

Phẩm 17: CÔNG ĐỨC HOA TỤ BỒ TÁT THẬP HẠNH**Phân biệt có năm môn:**

- 1) Giải thích tên gọi Thập Hạnh và ý đưa ra.
- 2) Pháp đối trị. Dựa theo Nhất thừa thì như phần vị Giải trước đây, dựa theo Chung giáo ba Thừa thì Thanh văn sợ hãi chướng ngại do khổ.
- 3) Pháp đạt được gồm chung hành về Định và căn thiện về Nhân.
- 4) Đã thành tựu tức là phần vị Thập Hạnh, chính là Tông của phẩm này.
- 5) Giải thích văn.

Giải thích tên gọi: Công đức là Thể của hạnh. Hoa Tụ là tên gọi theo ví dụ, ca ngợi về hạnh thù thắng vì điều có thể mang lại quả làm nơi nương tựa cho các hạnh quy tụ, các đức tụ tập có thể trang nghiêm cho quả Vô thượng Bồ-đề, là nhân cho nên lấy làm tên gọi của Bồ-tát. Thập Hạnh là tướng căn bản của các hạnh, văn nói ví như các pháp từ mười tăng lên, một đến vô lượng đều lấy mười làm số căn bản, bởi vì trí tuệ cho nên sai biệt, thuận theo năm nghĩa mà có được tên gọi. Bởi vì chúng trước đây đã quy tụ, tiếp đến cần phải nói rõ ràng cho nên tiếp tục đưa ra. Phẩm này lấy Thể của sự tu hành và phần vị làm Tông.

Phân rõ về văn. Văn này có bảy phần: Một là phần Tam-muội, hai là phần gia hộ, ba là phần sinh khởi, bốn là phần căn bản, năm là phần tuyên thuyết, sáu là phần lợi ích, bảy là phần kệ tụng.

Một là phần Tam-muội, khéo léo điều phục Định là lực của hạnh.

Hai là phần gia hộ, Tựa về gia hộ khuyến khích, là trình bày về pháp hành này có ý nghĩa vô cùng sâu xa, phạm vi không phải thuộc về mình, tự nhiên không phải là đạo lực gia trì của chư Phật tuyên thuyết thì không có cách nào biết được, cho nên tiếp theo phải trình bày. Trong phần này có hai: Một, tổng quát phân rõ về gia hộ bằng việc làm; hai, từ “Phật tử đương thừa Phật...” trở xuống trình bày về tướng gia hộ sai biệt.

Văn tổng quát về gia hộ có ba: Đầu là trình bày về Phật gia hộ khen ngợi, hai từ “Thập phương...” trở xuống trình bày về nguyên cơ gia hộ, ba từ “Dục linh nhữ quang...” trở xuống phân rõ về gia hộ bằng việc làm. Văn phần đầu có ba, giống như Hội trước. Trong nguyên cơ có bốn câu có thể biết. Trong gia hộ bằng việc làm có mười câu: Một câu đầu “Dục linh...” là tổng quát, tiếp theo tám câu là mở rộng, tiếp theo một

câu là kết luận về sai biệt. Hai là tướng gia hộ sai biệt qua ba nghiệp có thể biết.

Hỏi: Vì sao ý gia hộ trao cho pháp?

Đáp: Pháp là căn bản của Chánh hạnh, vì vậy trao cho pháp.

Lại hỏi: Hội trước vì sao không trao cho pháp mà lại trao cho trí?

Đáp: Bởi vì pháp từ trí phát sinh cho nên đích thân có thể trở thành hạnh, trí cảnh tức là thông suốt cho nên Hội trước chỉ trao cho trí. Đây là dựa theo Địa tiền, không phải là phần vị Chứng cho nên đưa ra cách giải thích này mà thôi. Trong phần gia hộ bằng ý có ba có thể biết.

Bốn là phần căn bản, từ “Cáo chư Bồ-tát ngôn...” trở xuống, vẫn có hai: Một, ca ngợi Tông bốn rộng lớn của Thập Hạnh tức là Thế; hai, nêu ra mười tên gọi tức là Tướng. Sáu quyết định giải thích giống như trước, nhưng hành khác nhau mà thôi.

Hỏi: Vì sao trước đây quán về tướng dựa theo tánh, nay ở đây lại dựa theo hành nghiệp?

Đáp: Vì tướng của phần vị Giải trước đây không phải là thù thắng cho nên dựa theo tánh, hành tướng này thì thù thắng cho nên dựa theo tướng, điều này nên suy nghĩ chính xác. Sở dĩ cùng với nhân quả vô thường là vì hiển bày ở phần vị của nhân có lưu chuyển mà thôi.

Thứ hai là trong tướng của phần căn bản có năm:

- 1) Hỏi.
- 2) Đáp tóm lược.
- 3) Trở lại hỏi.
- 4) Đáp.
- 5) Kết luận.

Thứ tư trong phần đáp: Một, giải thích về Hoan hỷ là Bồ thí trở thành niềm vui cho mình và người; hai, nhiều ích là Trì giới thâm nhiếp lợi ích; ba, không sân hận là Nhẫn nhục chấm dứt nỗi oán hận của mình và người; bốn, vô tận là Tinh tiến đạt được công đức vô cùng tận; năm, lia si loạn là đạt được Định; sáu, khéo léo hiện rõ là Trí hiện rõ về pháp duyên khởi; bảy, không vướng mắc tức là phương tiện hóa độ; tám, tôn trọng tức là thành tựu ý nguyện; chín, pháp thiện là năng lực trí tuệ khéo léo nói pháp; mười, chân thật là đạt được Trí thuận theo lý khéo léo nói pháp.

Năm là trong phần tuyên thuyết có mười có thể biết.

Trong đoạn Phật tử như thế nào..., đây là văn phần đầu có ba: Một, nhắc lại câu hỏi; hai, giải thích; ba, kết luận. Văn giải thích có ba: Một là phân rõ về hành tướng bồ thí có hai: Đầu là giải thích, sau là kết lu-

ận. Hành tướng có mười bảy câu có thể biết. Hai từ “Bồ-tát tu hoan hỷ hạnh thời...” trở xuống trình bày về hạnh thuận thực mở rộng thâm nhiếp khiến cho người khác hoan hỷ, văn này có bốn:

- 1) Tu oai nghi Bồ thí.
- 2) Lìa xa lỗi lầm.
- 3) Thiết lập phương tiện.
- 4) Trình bày về việc làm.

Văn phần này có ba câu, đó là nhân quả của mình và vì chúng sinh, câu thứ ba có hai có thể biết. Ba từ “Ly chư ngã tướng...” trở xuống trình bày về lìa ba Luân thành tựu Thí độ (đàn độ), phần này có hai câu, đó là Tự lợi và Lợi tha.

Văn về tướng Nhiều ích có ba: Một là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận. Văn phần hai là đáp có ba: Một, trình bày về Tánh thành tựu, hai Thể của giới có tám câu. Hai, từ “Bồ-tát như thị trì giới thời...” trở xuống đối với duyên phân rõ về tướng Trì, phần này có bốn: Một là nghi thức trì giới; hai là phân rõ phương tiện; ba là lìa xa lỗi lầm, phần này có năm câu, câu đầu phân hai có thể biết; bốn là trình bày về sự thành tựu, phần này có hai câu có thể biết. Ba, từ “Hà dĩ cố thị ngã nghiệp...” trở xuống là nêu ra hành lìa tướng thành tựu Giới độ. Trong này có hai: Đầu là hỏi, sau là đáp. Văn đáp có ba: Một là trình bày về Quán có năm câu, hai từ “Vị độ giả...” trở xuống trình bày về ý, ba từ “Ngã đương...” trở xuống trình bày về sinh khởi.

Văn về không sân hận có ba: Đầu là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận. Văn đáp có hai: Một, phân rõ về Thể của Nhẫn hạnh có tám câu; hai, từ “Bồ-tát thành tựu như thị tịnh tuệ nhẫn...” trở xuống là đối với duyên phân rõ về tướng Nhẫn. Văn về tướng có ba: Một, nhẫn nhịn người khác không lợi ích, phần này năng-sở phân hai, trong năng thì khẩu-thân phân hai. Hai, từ “Bồ-tát tác thị tư duy...” trở xuống là yên tâm nhẫn nhịn có ba, đó là thiết lập-văn hỏi-trả lời có thể biết. Ba, từ “Phục cánh tư duy...” trở xuống phân rõ về pháp của nhẫn nhịn, trong này đầu là pháp, tiếp từ “Thị cố...” trở xuống là việc làm có ba câu, ba từ “Phật sở hành pháp...” trở xuống phân rõ về nghi ngờ.

Văn về tướng vô cùng tận có ba, đó là hỏi-đáp và kết luận. Văn đáp có ba: Một, phân rõ về Thể của tinh tiến, tức là Cần-Dũng-Tiến có mười một câu; hai, từ “Bồ-tát phục tác thị niệm...” trở xuống là gia hạnh về Tiến có hai, một là trình bày về sự lìa xa, hai là phân rõ về nơi hướng đến; ba, từ “Bồ-tát thành tựu như thị...” trở xuống phân rõ về khó hoại không đầy đủ như nhau, phần này có hai: Một là có hai hỏi-đáp phân rõ

về khó hoại, hai là giải thích về phạm vi có thể biết.

Văn về tướng lìa si loạn có ba: Đầu là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận. Văn đáp có ba: Một, phân rõ về tiến vào lý an lạc trú trong Định; hai, Bồ-tát này thành tựu tịch tịnh dẫn dắt thông suốt trong Định; ba, từ “Bồ-tát văn thử năng hoại...” trở xuống là tùy theo Định để Lợi tha. Trong này phần một có ba: Một, phân rõ Thể của Định không mất. Hai, từ “Bồ-tát thành tựu như thị đẳng...” trở xuống là phân rõ về nghiệp dụng của Định, trong phần này có bốn:

- 1) Tổng quát phân rõ.
- 2) Từ “Hà dĩ cố...” trở xuống là giải thích về nguyên cớ.
- 3) Từ “Thử Bồ-tát...” trở xuống là riêng biệt phân rõ có hai, đầu là phân rõ, tiếp là đối với nhân để trình bày.
- 4) Từ “Như thị đẳng...” trở xuống là lấy mở rộng để hiển bày tóm lược. Ba, từ “Bồ-tát ư Tam-muội trung...” trở xuống phân rõ quán hạnh thành tựu tự tại trước đây mà thôi, trong này tướng tánh thành tựu đối trị phân ba, vẫn còn lại có thể biết.

Văn về khéo léo hiện rõ có ba: Đầu là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận. Văn đáp có ba: Một, phân rõ về Bát-nhã gia hạnh; hai, từ “Vô sở y-vô sở trú...” trở xuống là chính thức chứng được trí; ba, từ “Phân biệt nhất thiết thế gian pháp...” trở xuống là Hậu trí Bát-nhã. Văn phần một có hai: Một là trình bày về Thể của trí, hai từ “Vô sở hữu...” trở xuống là giải thích về nghĩa thành tựu trước đây. Văn về chính thức chứng được trí có mười tám câu, có bốn:

- 1) Bảy câu phân rõ về Lý tương ứng với Trí.
- 2) Từ “Ly nghiệp báo...” trở xuống có sáu câu phân rõ chính thức chứng được lìa các tướng.
- 3) Từ “Vô sở y trú...” trở xuống có hai câu phân rõ về phần lượng đã an trú.
- 4) Từ “Nhập ly hư vọng...” trở xuống có ba câu trình bày quán thành tựu phần hỏi về tiến vào Vô tánh. Văn về Hậu trí có ba: Một, phân rõ về Như lý trong trí Như lượng tức là hiển bày về pháp đã nhận biết; hai, từ “An trú tam thế bình đẳng...” trở xuống phân rõ về Như lượng trong trí Như lượng tức là đối với chúng sinh đã hóa độ; ba, từ “Thị Bồ-tát trú thử hạnh thời...” trở xuống là đức dụng tự tại. Văn còn lại suy nghĩ có thể biết.

Văn về không vướng mắc có ba: Đầu là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận. Văn đáp có ba: Một, phân rõ về phương tiện Tự lợi; hai, từ “Sơ đắc thọ ký...” trở xuống phân rõ về phương tiện Lợi tha; ba, từ “Bồ-tát

như thị quán sát...” trở xuống là khéo léo đầy đủ Tự lợi và Lợi tha có hai: Một là phân rõ hai hạnh, hai từ “Sở dĩ giả hà...” trở xuống phân rõ nguyên cơ có thể biết.

Văn về Tự lợi có hai: Một là Tu trong phần vị của mình, hai từ “Bất xả Bồ-tát tâm...” trở xuống phân rõ về Tu trong phần vị thù thắng, có hai có thể biết. Phần vị của mình có ba: Một, ở trong pháp thanh tịnh tu về hạnh không vướng mắc, có hai có thể biết; hai, từ “Kiến bất tịnh sát...” trở xuống là ở trong hành nhiệm thấy tu về bất tịnh; ba, từ “Hà dĩ cố...” trở xuống phân rõ nguyên cơ không vướng mắc trước đây, có ba: Một là hỏi đáp tổng quát phân rõ, hai là mở rộng phân rõ, ba là đối với sinh khởi trình bày về lia xa lỗi lầm.

Văn về Lợi tha có ba: Một là phân rõ về quán phương tiện Đại Bi; hai từ “Bất trước thân đẳng...” trở xuống chính thức trình bày về hạnh không vướng mắc, trong phần này có mười câu; ba từ “Hà dĩ cố...” trở xuống trình bày về nguyên cơ không vướng mắc. Phần một là quán Đại Bi có ba: Một, phân rõ về Đại Bi sâu nặng; hai, từ “Nhĩ thời Bồ-tát kiến bử sinh...” trở xuống trình bày về tăng thượng; ba, từ “Nhĩ thời Bồ-tát tác như thị niệm...” trở xuống trình bày Đại Bi là đầu tiên mà thôi.

Văn về Tôn trọng có ba: Đầu là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận. Văn đáp có sáu: Một, phân rõ về pháp được tôn trọng. Hai, từ “Thử Bồ-tát hành thời...” trở xuống phân rõ về nơi hướng đến, phần này có hai, một là hướng đến, hai là lợi ích; phần lợi ích có ba lợi ích:

- 1) Thành tựu ý nguyện.
- 2) Thành tựu chúng sinh.
- 3) Hiển bày về lý.

Trong phần Lý có hai: Đầu là pháp-dụ-hợp tức là lập Tông, hai là có hai vấn hỏi có thể biết. Ba, từ “Bồ-tát như thị...” trở xuống phân rõ về Dụng đã thành tựu, có ba văn về pháp-dụ-hợp, trong văn đầu về pháp:

- 1- Từng hạnh một lia xa lỗi lầm.
- 2- Đạt được pháp là con người.

3- Thành công hòa nhập pháp giới. Bốn, từ “Nhi Bồ-tát Ma-ha-tát...” trở xuống trình bày về hạnh tự tại. Năm, từ “Như thị Bồ-tát thành tựu...” trở xuống phân rõ về Dụng không có hai, văn phần này có bốn nghĩa, nghĩa thứ tư trong phần đáp có ba văn về pháp-dụ-hợp có thể biết. Sáu, từ “Thử Bồ-tát...” trở xuống trình bày về hạnh thành tựu có hai: Một là Tự lợi, hai là Lợi tha. Văn về Lợi tha có hai: Một là Giáo, hai là nói rõ ý mình để trừ bỏ nghi ngờ có hai: Đầu là nói rõ ý, sau có hai vấn hỏi có thể biết.

Văn về Pháp thiện có bốn: Đầu là hỏi, hai là đáp, ba là kết luận, bốn là lợi ích. Văn đáp có ba: Một, nêu ra pháp thiện để làm chủng tử Phật; hai, từ “Thanh tịnh Đà-la-ni...” trở xuống là giải thích về thành tựu Thể của hạnh; ba, từ “Bồ-tát Ma-ha-tát an trú thiện pháp hành...” trở xuống dựa theo tu phân rõ về thành tựu. Văn thứ hai giải thích về thành tựu Thể của hạnh có hai: Một, phân rõ về Thể của hạnh có hai có thể biết; hai, từ “Nhĩ thời Bồ-tát...” trở xuống trình bày về tác dụng của hạnh, tác dụng có hai có thể biết. Văn thứ ba dựa theo tu phân rõ về thành tựu có hai: Một là tổng quát, hai là riêng biệt. Văn riêng biệt có ba: 1- Tổng quát, 2- Từ “Phật tử...” trở xuống là riêng biệt có hai có thể biết, 3- Từ “Thành tựu như thị thập loại thân...” trở xuống là kết luận thành tựu tác dụng của hạnh.

Văn về Chân thật có hai: Đầu là hỏi, sau là đáp. Văn đáp có bảy: Một, lời nói và việc làm tương ứng cho nên chân thật. Hai, từ “Thử Bồ-tát...” trở xuống là hạnh tương ứng, đây chính là giải thích tên gọi. Ba, từ “Bồ-tát thành tựu chúng sinh...” trở xuống phân rõ về Thể của hạnh, phần này có hai: Đầu là thiết lập, tiếp từ “Thị cố...” trở xuống là kết luận về thù thắng. Văn về thiết lập có hai, đều có thiết lập-vạn hỏi và đáp. Bốn, từ “Bất xả...” trở xuống phân rõ về tác dụng của hạnh, đó là thân-khẩu-ý tức là ba. Năm, từ “Bồ-tát Ma-ha-tát trú Đại Bi...” trở xuống phân rõ ngay phần vị lấy nhân để thành tựu quả. Sáu, từ “Thị danh...” trở xuống là kết luận. Bảy, từ “Thử Bồ-tát an trú...” trở xuống là thành tựu lợi ích.

Trên đây là dựa theo tướng Tín-Hạnh của Nhất thừa. Nếu lúc dựa theo ba Thừa nhờ vào phần vị quán sát riêng biệt thì như kinh.

Trong Hạnh thứ nhất bởi vì tự đạt được Nhất thiết chủng trí cho nên khởi lên bốn Tinh tiến, thường xuyên tu hai pháp thiện, thường xuyên đoạn hai pháp ác, vốn là để cầu quả Phật.

Trong Hạnh thứ hai bởi vì đạt được tự thân có Đại lực vốn là bốn Như ý túc: Niệm giữ gìn cảnh, Tinh tiến tìm cầu, Định-Xả thù nhiếp, Tuệ soi chiếu cảnh, cho nên tự tại đạt được pháp Vô sinh.

Trong Hạnh thứ ba bởi vì nguyện đầy đủ Vô úy, đó là năm căn Tín-Tiến-Niệm-Định-Tuệ đều vốn là Vô tướng.

Trong Hạnh thứ tư bởi vì cầu đầy đủ Tam Bảo, đó là năm phần pháp: Thân giới trừ bỏ sai lầm của thân, Định không có tâm tán loạn, Tuệ tỏ ngộ tướng hư giả, Giải thoát không có ràng buộc, Giải thoát tri kiến cho nên thấy biết tất cả chúng sinh không có ràng buộc, bởi vì các pháp như hư không cho nên không có hai.

Trong Hạnh thứ năm bởi vì hóa độ tất cả chúng sinh, đó là tám Chánh đạo: Từ thầy phát sinh Tuệ gọi là Chánh tri kiến, đạt được pháp phát sinh suy nghĩ gọi là Chánh tư duy, xuất gia học đạo đạt được ba phần đạo gọi là Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng, tiến vào tánh Không của pháp gọi là Chánh định-Chánh giác, đối với Vô sinh không hai cho nên quán sát về một hợp tướng.

Trong Hạnh thứ sáu bởi vì Đại Bi cho nên khởi lên bảy quán, Trạch pháp-Niệm pháp-Tinh tiến pháp-Quán pháp-Hỷ pháp-Định pháp-Tuệ pháp, vốn là hòa vào một tướng.

Trong Hạnh thứ bảy bởi vì đạt được bốn Vô ngại, đó là năm căn thiện, Chánh quán-Noãn quán-Đảnh quán-Nhãn quán, ba cõi Không, Đệ nhất quán có thể sinh khởi Đại minh tuệ Vô tướng của Thập Địa, cho nên Đệ nhất Không bình đẳng chưa thay đổi thai của Thánh nhân.

Trong Hạnh thứ tám bởi vì từng hạnh từng hạnh trong tất cả các cõi Phật, đó là bốn Hóa pháp, Pháp biện-Nghĩa biện-Ngữ biện-Nhạo thuyết biện, bốn loại này gọi là Tuệ, tánh soi chiếu tất cả các pháp Vô sinh, vốn là hạnh trong Đệ nhất nghĩa đế.

Trong Hạnh thứ chín bởi vì ở trong một niệm soi chiếu tất cả các pháp, đó là ba đời-mười hai nhân duyên đều là giả hợp hội tụ thành tánh, cho nên thật sự không thể đạt được.

Trong Hạnh thứ mười bởi vì tự tại chuyển Đại pháp luân, đó là Tam Bảo của Bồ-tát, Trí hiểu rõ Trung đạo tất cả các pháp không sinh là Phật bảo, phép tắc sử dụng là Pháp bảo, thường xuyên đi vào sáu nẻo cùng với chúng sinh tương ứng gọi là Tăng bảo, cho nên chuyển tất cả dòng chảy của chúng sinh hòa vào biển Phật. Đây là dựa theo ba Thừa nhờ vào phần vị mà nói.

Sáu là phần lợi ích, từ “Nhĩ thời Phật thân lực cố...” trở xuống là chứng minh thành tựu về pháp đã nói, văn này có bốn: Một, mặt đất chấn động-mưa hoa... Hai, từ “Như thị Tứ Thiên...” trở xuống là kết luận quy về bình đẳng. Ba, từ “Nhĩ thời các quá...” trở xuống trình bày về Bồ-tát mười phương chứng minh thành tựu. Dùng văn Bồ-tát mười phương chứng minh thành tựu này thì biết, các Hội sau chỉ là Phật Bồ-tát cùng tên gọi ở cõi này đều bởi vì chứng minh nghĩa lý cho nên đến tụ hội. Hội đầu tiên mười phương cùng tên gọi là Tập, chỉ là ảnh hưởng nêu lên phạm vi của phần vị chưa phải là chứng pháp, còn lại có thể dựa theo đó. Bốn, kết luận thông suốt mười phương.

Bảy là văn trùng tụng có hai: Một, trường hàng phân rõ về ý thuyết kệ.

Hỏi: Trong này chủng tánh Phật và chủng tánh Bồ-tát khác nhau thế nào?

Đáp: Nhân vị của Bồ-tát do Phật mà thành tựu tức là tánh Phật, do Bồ-tát tự thành tựu tức là tánh Bồ-tát, như vậy có thể suy nghĩ chính xác mà thôi. Hai phần thuyết kệ có một trăm hai mươi kệ, trong phần này có ba:

- 1) Đầu là kệ bảy chữ ca ngợi tổng quát;
- 2) Ca ngợi riêng biệt;
- 3) Sau có bốn hàng tổng quát kết luận về tâm tình rộng lớn, điều đó có thể suy nghĩ. Và lại, những phẩm đức này trong mỗi một phần vị Thập Hạnh trên đây đều có đủ.

